

Số: 20/BC-C.ty

Quảng Nam, ngày 18 tháng 3 năm 2025


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát về Công ty

- ❖ Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**
- ❖ Tên tiếng Anh: **QUANG NAM URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: **ÔNG CHUNG THÀNH ĐÔNG – Chức vụ: Tổng Giám Đốc**
- ❖ Trụ sở: 781 Phan Chu Trinh, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
- ❖ Điện thoại: 0235.3851274
- ❖ Fax: 0235.3851274
- ❖ Website: <http://http://urencoquangnam.com/>
- ❖ Giấy CNĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000108321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cấp lần đầu ngày 04/06/2010, thay đổi lần thứ 11 ngày 12/02/2020.
- ❖ Logo: 
QNAM-URENCO
- ❖ Vốn điều lệ 68.000.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ đồng)

- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 01/04/2016
- ❖ Mã cổ phiếu : QNU

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Quảng Nam (trước đây là Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam) là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích và sản xuất kinh doanh. Được thành lập theo Quyết định số 2132/QĐ-UB ngày 11/11/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam với tên gọi là Công ty Môi trường đô thị Tam Kỳ. Đến tháng 07/2000, Công ty Môi trường đô thị Tam Kỳ đổi tên thành Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam theo Quyết định số 2110/QĐ-UB ngày 19/07/2000.

Công ty Môi trường đô thị Quảng Nam chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 04/05/2010 của UBND Tỉnh Quảng Nam. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000108321 ngày 04 tháng 06 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có Công văn số 1751/UBND-KTTH ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt phương án chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam thành công ty cổ phần.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000108321 cấp lần đầu ngày 04/06/2010 và thay đổi lần thứ 11 ngày 11/02/2020. Từ ngày 05/01/2016 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 68.000.000.000 (Sáu mươi tám tỷ đồng)

Ngày 01/04/2016, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 1561/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 21/12/2016 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 204/2016/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là QNU.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh và địa bàn Công ty: Hiện nay, Công ty cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau:

- Thu gom rác thải không độc hại
- Thu gom rác thải độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại
- Xử lý và tiêu hủy rác độc hại
- Tái chế phế liệu
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (*Chi tiết: Kinh doanh bất động sản*)
- Hoạt động tư vấn quản lý (*Chi tiết: tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; tư vấn thiết kế cây xanh cảnh quan và kỹ thuật hoa viên*)
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (*Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh; thi công trồng và chăm sóc cây xanh đô thị, cây xanh công viên, cây cảnh*)
 - Trồng rừng và chăm sóc rừng
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (*Chi tiết: Mua bán thùng chứa rác thải và các thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường*)
 - Sản xuất điện

- Truyền tải và phân phối điện

Địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là hoạt động toàn bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông;

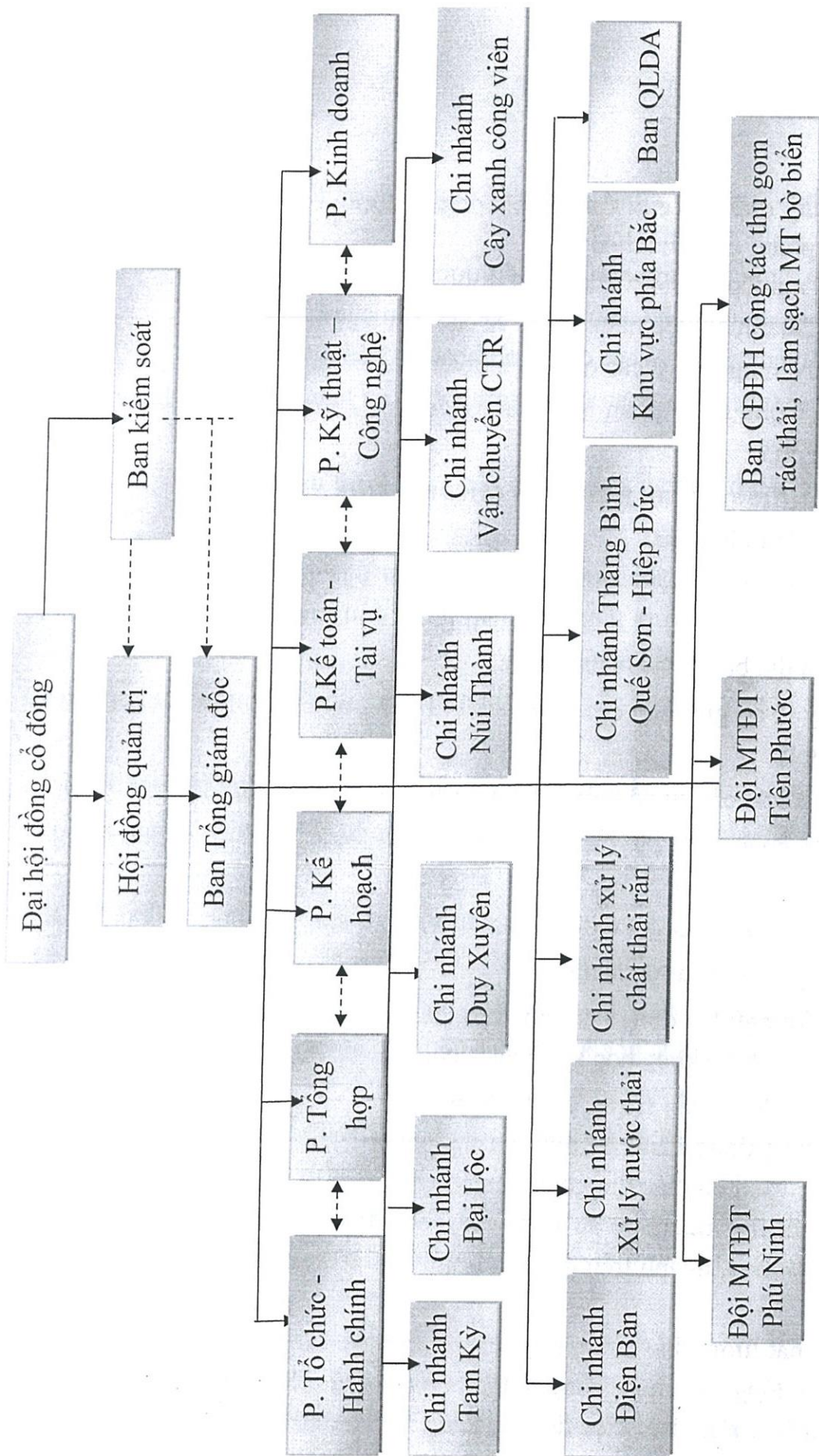
- Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát;

- Ban Tổng Giám đốc;

- Các Phòng nghiệp vụ: Tổ chức - Hành chính, Kế toán - Tài vụ, Phòng Kế hoạch, Phòng Tổng hợp, Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật công nghệ và các Chi nhánh, Ban quản lý dự án, Đội Môi trường đô thị trực thuộc. Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ đến ngày 31/12/2024.



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty: Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (Luật Doanh nghiệp năm 2020) và các văn bản hướng dẫn;
- Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu.

- Trong những năm tới với nhiệm vụ trọng tâm vẫn là Công tác vệ sinh môi trường, Công ty tiếp tục duy trì là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa các trang thiết bị cũng như hiệu quả thu gom và xử lý rác thải của Công ty

- Ngăn ngừa tối đa các sự cố môi trường ở các địa bàn mà Công ty hoạt động

- Phân đấu để doanh thu các loại hình dịch vụ các năm tiếp theo chiếm tỷ trọng cao trong toàn bộ doanh thu của Công ty

- Chất lượng trong công tác vệ sinh môi trường và thái độ phục vụ khách hàng luôn được chú trọng và ngày được nâng cao

- Xây dựng đội ngũ lao động tay nghề cao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Giữ vững thị trường đang ổn định tại địa bàn UBND tỉnh Quảng Nam, trong đó tập trung chủ lực vào công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

- Tận dụng ưu thế khi được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh từ đó đảm bảo được kế hoạch đề ra hằng năm.

- Nâng cao chất lượng lao động, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, chú trọng đào tạo đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và các cổ đông Công ty, đầu tư phương tiện chở rác hiệu quả, mở rộng địa bàn thu gom và vận chuyển rác thải.

- Là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực môi trường, công ty xác định mục tiêu phát triển bền vững cụ thể về công tác bảo vệ môi trường. Tuân thủ các quy định của pháp luật, tuyên truyền, vận động người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về pháp luật:

Tất cả các doanh nghiệp hoạt động đều phải chịu sự chi phối của pháp luật và Công ty cũng không ngoại lệ. Hiện tại, Công ty hoạt động mô hình công ty cổ phần giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch UPCOM với ngành nghề kinh doanh chính là thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Do đó, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh từ hệ thống pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Tài nguyên và Bảo vệ môi trường,... cùng với các quy định khác có liên quan đến ngành nghề của Công ty. Việc bổ sung, thay đổi liên tục các văn bản quy phạm pháp luật sẽ có ảnh hưởng đến quá trình quản lý cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp nói chung, cũng như Công ty nói riêng. Nhận thức được điều này, Ban Tổng giám đốc luôn chủ động, rà soát để lên kế hoạch thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp Luật.

5.2. Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu là công tác vệ sinh môi trường, thu gom vận chuyển và xử lý rác thải. Hiện nay có một số đơn vị đã đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại vào công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do đó sẽ có sự cạnh tranh gay gắt về lĩnh vực này.

5.3. Rủi ro về giá: Lĩnh vực vệ sinh môi trường là dịch vụ công cộng, đơn giá chịu sự kiểm soát của nhà nước, Nhà nước sẽ ban hành các đơn giá cho từng khu vực, tuy nhiên đơn giá chưa được điều chỉnh kịp thời so với phát triển của thị trường;

5.4. Rủi ro về môi trường: Hiện nay công tác xử lý rác thải của Công ty chủ yếu theo hình thức chôn lấp tại các khu xử lý rác thải, do đó Công ty phải tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ở gần các khu xử lý rác để được sự đồng thuận cao.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Nhìn chung năm 2024 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng tích cực, đạt và vượt kế hoạch của Công ty đề ra. Qua đó cho thấy sự chỉ đạo điều hành

321
TY
IN
ONG
AM
NA

quyết liệt của Ban lãnh đạo, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBCNV người lao động, với các chỉ tiêu đạt được như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng tài sản	116.650.869.976	
3	Vốn chủ sở hữu	95.052.027.836	
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	167.546.003.417	
5	Tổng chi phí	163.297.512.733	
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.248.490.684	
7	Thuế TNDN	1.002.072.868	
8	Lợi nhuận sau thuế	3.246.417.816	

- Tổng doanh thu đạt : 115% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 129% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 112% kế hoạch

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách của Nhà nước, chế độ đối với người lao động. Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, an toàn vệ sinh lao động và công tác phòng chống cháy nổ đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện với mọi người.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Phạm Nam Thái	Chủ tịch HĐQT	
2	Chung Thành Đông	Thành viên HĐQT	
3	Đoàn Kim Thịnh	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Thanh Dũng	Thành viên HĐQT	
5	Đỗ Xuân Đức	Thành viên HĐQT	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
II	Ban kiểm soát		
1	Phạm Thị Kim Loan	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên	
3	Võ Thị Nga	Thành viên	
III	Ban điều hành		
1	Phạm Nam Thái	Chủ tịch HĐQT	
2	Chung Thành Đông	Tổng Giám đốc	
3	Đoàn Kim Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	
4	Nguyễn Thanh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
5	Trần Đình Đước	Kế toán trưởng	

2.2. Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên sau:

2.2.1. ÔNG PHẠM NAM THÁI - Chủ tịch HĐQT Công ty

- Họ và tên: PHẠM NAM THÁI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 07/12/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : khối phố 10, P.An Mỹ, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành kỹ sư hóa thực phẩm)
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 106.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần nhà nước ủy quyền : 982.999 cổ phần

2.2.2. ÔNG CHUNG THÀNH ĐÔNG -Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Công ty

- Họ và tên : CHUNG THÀNH ĐÔNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 28/11/1974

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Chính sách công và Quản lý tài chính công
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 350.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần nhà nước ủy quyền : 2.500.000 cổ phần

2.2.3. ÔNG ĐOÀN KIM THỊNH - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : ĐOÀN KIM THỊNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh : 24/4/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 39 Nguyễn Thị Định, Phường Tân Thạnh, TP Tam Kỳ, Q.Nam.

- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 104.300 cổ phần
- Số lượng cổ phần nhà nước ủy quyền : 350.000 cổ phần

2.2.4. ÔNG NGUYỄN THANH DŨNG -Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN THANH DŨNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/4/1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Số lượng cổ phần sở hữu : 56.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần nhà nước ủy quyền : 350.000 cổ phần

2.2.5. ÔNG ĐỖ XUÂN ĐỨC - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : ĐỖ XUÂN ĐỨC
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 21/01/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khối phố 2, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ chuyên môn : Đại học (Ngành quản trị kinh doanh)

2.3 Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên

2.3.1. Bà: Phạm Thị Kim Loan - Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : **8.500** cổ phần

2.3.2. Ông: Nguyễn Đăng Hải - Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần sở hữu : **5.500** cổ phần

2.3.3. Bà: Võ Thị Nga - Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần sở hữu : 1.000 cổ phần

2.4. Số lượng cán bộ công nhân viên

- Đến thời điểm 31/12/2024: Tổng số cán bộ công nhân viên công ty là 334 người trong đó 238 nam và 96 nữ

- Về trình độ chuyên môn: Có 04 thạc sĩ, 122 có bằng đại học, 25 bằng cao đẳng, 24 trung cấp, 159 công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông.

2.5. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Công ty

a. Về chế độ chính sách: Đảm bảo việc làm ổn định, tiếp tục cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV. Qua đó, tiền lương được chi trả đầy đủ cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH và các chế độ bảo hiểm khác cho CB-CNV, đảm bảo 100% được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hơn nữa, Công ty còn khuyến khích sự nỗ lực và đóng góp tích cực của cán bộ công nhân viên thông qua việc biểu dương đối với cá nhân sáng tạo và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các chính sách này để động viên và ghi nhận sự cống hiến của nhân viên.

b. Về tuyển dụng lao động:

- Năm 2024, ưu tiên sắp xếp, bố trí lại lao động hiện có nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tế của đơn vị.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Trong năm qua Công ty đã đầu tư 02 xe chở rác nhỏ 1,8m³ để chở rác trong các kiệt hẻm, thay thế các phương tiện thô sơ .

- Trong thời gian tới Công ty phối hợp các sở ban ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam để thay thế các khu chừa và xử lý rác gần đóng cửa.

4. Tình hình tài chính của Công ty:

a) Các chỉ tiêu so sánh:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ (Năm 2024/2023)
1	Tổng giá trị tài sản	116.650.869.976	115.636.669.210	100,9%

2	Doanh thu thuần	166.132.809.661	160.580.895.351	103,5%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.597.154.742	3.541.788.410	129,8%
4	Lợi nhuận khác	-348.664.058	-183.361.201	190,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	4.248.490.684	3.358.427.209	126,5%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.246.417.816	3.093.154.334	105,0%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,9%	3,87%	

b) Các chỉ tiêu so sánh chủ yếu khác:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,55	5,93
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,39	5,69
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,18
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	0,22
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	50,4	36,8
DTT/ Tổng tài sản	Lần	1,42	1,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	Lần	0,020	0,019

Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,034	0,033
Hệ số LNST/Tổng tài sản	Lần	0,028	0,027

5. Cơ cấu cổ đông, vốn chủ sở hữu

a. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Giá trị cổ phần năm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
			(cổ phần)		
I	Cổ đông trong nước		6.800.000	68.000.000.000	100%
1.1	Tổ chức	2	4.787.999	47.879.990.000	70,41%
1.2	Cá nhân	285	2.062.001	20.120.010.000	29,59%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Cá nhân				
2.2	Tổ chức				
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		287	6.800.000	68.000.000.000	100%

b. Danh sách cổ đông năm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam		62 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam	4.182.999	61,51%

1083
 NG T
 PHÁ
 TRƯ
 Ô TH
 ẮNG N
 QUẢNG

2	Công ty TNHH Trường Gia An	GCNĐKDN số 4000472377 ngày 21/09/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp	Số 10 Tôn Thất Tùng, P.Tân Thạnh, Tp. Tam Kỳ, Quảng Nam	605.000	8,90%
3	Chung Thành Đông	Số CCCD: 001074028667 cấp ngày 13/4/2021	Thôn Diêm Phô, xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	350.000	5,15%
Tổng cộng				5.137.999	75,56%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư Chủ sở hữu: Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2024.

d. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

6.1 Tác động lên môi trường

Là doanh nghiệp thực hiện công tác thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, nên đơn vị luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường như thực hiện việc quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường theo định kỳ đúng theo quy định. Vì vậy, Công ty sử dụng các kỹ thuật phù hợp, đảm bảo đúng quy trình, quy định trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

6.2. Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Polymer	Kg	17	
2	Ca(OCl) ₂	Kg	495	
3	Chế phẩm sinh học-VEM gốc bột	Kg	10	
4	EM thứ cấp	Lít	72.560	

5	EnviClean 3AC	Lít	100	
6	Men vi sinh	Kg	306	
7	Mật rỉ đường	Kg	206	
8	NAOH	Kg	23	
9	Clorin	Kg	1.004	
10	PAC	Kg	72	

6.3 Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

- Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương bình quân đối với người lao động

Số lượng lao động : 334 người

Số lượng nam : 238 người

Số lượng nữ : 96 người

Thu nhập bình quân: 10.500.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động, công ty xây dựng các quy định thể hiện trong quy chế, thỏa ước lao động tập thể. Mỗi năm tổ chức 01 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, thực hiện chế độ chi trả chế độ ăn giữa ca, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Hàng năm tổ chức tập huấn an toàn lao động ít nhất 01 lần/năm. Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, phép.....

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024 Công ty tham gia nhiều hoạt động hỗ trợ các chương trình do UBND tỉnh, UBND thành phố tổ chức vì cộng đồng.

Qua đó, tăng cường thông tin và giáo dục cộng đồng về các vấn đề môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường, tạo sự nhận thức và sự đồng tình từ cộng đồng; xây dựng mối quan hệ hợp tác với cơ quan địa phương để cùng nhau giải quyết các vấn đề về môi trường. Điều này không những nâng cao hình ảnh Công ty mà còn

đóng góp tích cực việc nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 tương đối ổn định, tuy nhiên doanh nghiệp cũng gặp phải một số khó khăn như đơn giá nhân công cao trong khi đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND được UBND tỉnh Quảng Nam ban hành từ năm 2017 ... Với sự quyết tâm cao khắc phục khó khăn, Công ty đã đạt và vượt 01 số chỉ tiêu đề ra.

- Cán bộ, công nhân viên an tâm tư tưởng, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc; năng lực hoạt động của công ty ngày một nâng cao, nhất là thiết bị VSMT, điều kiện làm việc ở các bộ phận được cải thiện; Sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức của nhân dân về công tác vệ sinh môi trường được nâng cao. Đặc biệt Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia đồng bộ từ các cấp chính quyền và tạo động lực lan toả về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân.

1. Hoạt động vệ sinh môi trường và các hoạt động khác:

- Với nhiệm vụ trọng tâm là công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, luôn đảm bảo cảnh quan môi trường Xanh - sạch - đẹp. Vì vậy Công ty luôn đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong công tác vệ sinh môi trường, trong thời gian tới Công ty phối hợp cùng với các Sở ban ngành triển khai thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam. Ngoài ra Công ty triển khai và phát triển thêm công tác đô thị ở một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Công tác xử lý rác thải tại các bãi rác: Việc xử lý rác thải được đảm bảo vệ sinh, rác thải được san ủi, lấp đất kịp thời. Công tác quản lý bãi, chuẩn bị phương tiện, vật tư, hoá chất luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo.

2. Kết quả hoạt động tài chính năm 2024:

a) Các chỉ tiêu hoạt động tài chính năm 2024:

(đơn vị tính: đồng)

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ năm (2024/2023)
1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	98.321.214.403	93.368.728.043	105%
	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.072.544.009	13.086.448.968	115%
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.214.227.814	32.725.529.283	98%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	47.396.323.639	42.392.039.680	112%

	Hàng tồn kho, bán thành phẩm	2.843.323.413	3.776.385.702	75%
	Tài sản ngắn hạn khác	794.795.528	1.388.324.410	57%
2	TÀI SẢN DÀI HẠN	18.329.655.573	22.267.941.167	82%
	Các khoản phải thu dài hạn	2.853.190.059	3.941.220.888	72%
	Tài sản cố định	15.094.515.321	17.550.281.460	86%
	Tài sản dài hạn khác	381.950.193	776.438.819	49%
I	TỔNG TÀI SẢN	116.650.869.976	115.636.669.210	100,9%
1	NỢ PHẢI TRẢ	21.598.842.140	20.896.943.757	103%
	Nợ ngắn hạn	17.730.024.443	15.738.520.156	113%
	Nợ dài hạn	3.868.817.697	5.158.423.601	75%
2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	95.052.027.836	94.739.725.453	100,3%
II	TỔNG NGUỒN VỐN	116.650.869.976	115.636.669.210	101%



Tài sản ngắn hạn của Công ty có số dư bình quân trong năm ổn định, hệ số thanh toán nhanh = 5,38 lần cho thấy khả năng chuyển đổi trên thị trường thuận lợi.

b) Tài sản Công ty

TT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại (đồng)
1	Nhà cửa kiên trúc	14.426.481.312	6.110.429.309
2	Máy móc thiết bị	2.235.852.730	1.105.548.301
3	Thiết bị, phương tiện vận tải	59.676.659.217	7.878.537.711
Tổng cộng		76.338.993.259	15.094.515.321

Tài sản cố định có nguyên giá 73,3 tỷ đồng (Tăng so với năm 2023 là 774 triệu đồng do trong năm Công ty đầu tư 2 xe chở rác loại nhỏ phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Năm 2024 mô hình hoạt động của Công ty là 11 Chi nhánh 06 Phòng, 2 ban nghiệp vụ, 02 Đội Môi trường đô thị các huyện. Quy mô và tầm hoạt động của các bộ

phận trực thuộc ngày càng lớn, được quyền chủ động trong các chức năng và nhiệm vụ được giao nên bộ máy của chi nhánh được linh hoạt.

Việc cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển của đơn vị, phù hợp với các hoạt động đơn vị đảm nhiệm, tạo động lực cho cán bộ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, cọ xát với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị.

Mặc dù đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, Ban lãnh đạo Công ty và cán bộ công nhân viên đã không ngừng nỗ lực để đạt các chỉ tiêu đề ra, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đảm bảo hoạt động có lãi để trả cổ tức cho cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động trong Công ty. Đặc biệt trong các dịp lễ tết, các sự kiện chính trị quan trọng Công ty luôn tăng cường nhân lực và phương tiện để đảm bảo môi trường luôn được xanh, sạch, đẹp góp phần nâng cao hình ảnh của tỉnh Quảng Nam.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Về sản xuất kinh doanh:

- Xác định nhiệm vụ chính trị chính của Công ty năm 2024 và những năm đến vẫn là công tác vệ sinh môi trường, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; chú trọng đến chất lượng phục vụ, thực hiện thu gom rác thải theo Đề án quản lý CTR các vùng nông thôn của tỉnh mà Công ty đã triển khai trong những năm qua, đồng thời đầu tư thêm máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại để giải quyết nhu cầu rác thải ngày càng cao của các địa phương, đơn vị.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh được thu gọn ngành nghề nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập để đảm bảo đời sống cho người lao động an tâm công tác; giải quyết tốt các chế độ cho người lao động theo quy định.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế toàn Công ty:

- Phân đầu doanh thu năm 2025 đạt trên 150 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 3,5 tỷ đồng, chia cổ tức 2,5 tỷ đồng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc: Không

- Kiểm toán chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính năm 2024.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội Công ty.

- Đánh giá liên quan đến môi trường

Trách nhiệm về môi trường được Công ty xác định là tiêu chí về phát triển bền vững và là vấn đề cấp bách hiện nay. Với ngành nghề chính là thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải do đó Công ty quan tâm hàng đầu đến công tác vệ sinh môi trường, luôn đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp

- Đánh giá liên quan đến người lao động

Việc chăm lo đời sống cho người lao động được ổn định và nâng cao thu nhập luôn được Công ty chú trọng, người lao động được giải quyết đầy đủ chế độ chính sách theo Luật lao động. Tiền lương, tiền thưởng theo kết quả kinh doanh của Công ty, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt của Công ty:

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các hoạt động khác hoạt động tương đối hiệu quả, năm 2024 mặc dù gặp phải khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo kịp thời để hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Hiện nay kinh tế nói chung có dấu hiệu dần phục hồi, nhà đầu tư dần đến với Quảng Nam nhiều hơn. Vì vậy công tác môi trường được xã hội quan tâm nhiều hơn. HĐQT Công ty nhận định năm 2025, Công ty sẽ có nhiều cơ hội thực hiện mục tiêu kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng đối diện với không ít khó khăn như:

- Đối với công tác vệ sinh môi trường:

+ Đề án rác thải nông thôn nguồn kinh phí của các địa phương còn hạn hẹp không đủ chi trả cho công tác VSMT, công nợ tồn đọng kéo dài.

+ Ngành nghề chính của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích nên đơn giá thực hiện theo khung quy định của các cơ quan ban ngành, không theo kịp với sự biến động của giá cả thị trường.

+ Đơn giá thu gom vận chuyển và xử lý rác thải còn thấp

+ Việc đầu tư khu xử lý rác thải còn gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí lớn.

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Trong năm qua mặc dù gặp phải một số khó khăn tuy nhiên Tổng giám đốc và

00101
CÔNG
CỔ PHẦN
HỮU HẠN
QUẢNG
NAM

Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được đại hội đồng cổ đông giao. Công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, được chính quyền và nhân dân nhiệt tình ủng hộ

- Luôn thực hiện đúng các quy định của Công ty, nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở hữu.

3. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam định hướng kế hoạch hoạt động 2025, như sau:

- Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công tác vệ sinh môi trường được ưu tiên hàng đầu, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

- Nâng cao chất lượng xử lý rác thải tại các bãi chôn lấp rác thải theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước, không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị, cân đối nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, chú trọng tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình đảm bảo nguồn vốn hoạt động đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Phối hợp các Sở ban ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam để thay thế các khu chứa và xử lý rác gần đóng cửa.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Hội đồng quản trị Công ty phân tích, đánh giá với các chỉ tiêu tài chính phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, như sau:

ST T	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng doanh thu	150.000.000.000	
3	Tổng chi phí	146.500.000.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	3.500.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	2.940.000.000	
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (Dự kiến 5% lợi nhuận sau thuế)	147.000.000	
7	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (Dự kiến 10% lợi nhuận sau thuế)	294.000.000	
8	Chia cổ tức	2.499.000.000	

V. Quản trị Công ty

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Nam Thái	Chủ tịch Hội đồng quản trị	24/12/2020	
2	Chung Thành Đông	Thành viên Hội đồng quản trị	24/12/2020	
3	Nguyễn Thanh Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	24/12/2020	
4	Đoàn Kim Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	24/12/2020	
5	Đỗ Xuân Đức	Thành viên Hội đồng quản trị	24/12/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Nam Thái	25/25	100%	
2	Chung Thành Đông	25/25	100%	
3	Nguyễn Thanh Dũng	25/25	100%	
4	Đoàn Kim Thịnh	25/25	100%	
5	Đỗ Xuân Đức	24/25	96%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- HĐQT thường xuyên trao đổi về tình hình triển khai, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc và các Chi nhánh, Đội MTĐT về hoạt động SXKD của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của HĐQT đã được thông qua, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT vì vậy Tổng Giám đốc luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai có kết quả trên toàn hệ thống Công ty.

- Trong năm 2024 Ban giám đốc đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Luôn thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở hữu.

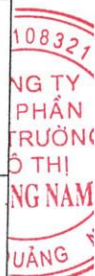
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị Quyết	Ngày, tháng ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	11/01/2024	Nghị quyết về việc giao khoán kế hoạch doanh thu vệ sinh môi trường năm 2024	100%
2	02/NQ-HĐQT	11/01/2024	Nghị quyết về việc chọn đơn vị để ký hợp đồng thực hiện công tác vận chuyển rác thải sinh hoạt TP Hội An 6 tháng đầu năm 2024 về Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2, huyện Núi Thành	100%

3	03/NQ-HĐQT	16/01/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt mức giao khoán chi phí tiền lương và chi phí khác cho cán bộ công nhân viên Công ty trong năm 2024	100%
4	04/NQ-HĐQT	16/01/2024	Nghị quyết về việc cung cấp dịch vụ thu phí vệ sinh môi trường trong năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT	16/01/2024	Nghị quyết về việc ứng kinh phí trong tháng 01/2024 cho đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải	100%
6	06/NQ-HĐQT	22/02/2024	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam	100%
7	07/NQ-HĐQT	08/05/2024	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam	100%
8	08/NQ-HĐQT	08/05/2024	Nghị quyết về việc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam	100%
9	09/NQ-HĐQT	04/07/2024	Nghị quyết về việc thực hiện công tác vận chuyển rác thải sinh hoạt thành phố Hội An 6 tháng cuối năm 2024 về Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2, huyện Núi Thành	100%
10	10/NQ-HĐQT	04/07/2024	Nghị quyết về việc tài trợ kinh phí Giải cầu lông do Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam Tổ chức	100%

11	11/NQ-HĐQT	12/07/2024	Nghị quyết về việc cử cán bộ Công ty đi nước ngoài	100%
12	12/NQ-HĐQT	02/08/2024	Nghị quyết về việc tài trợ kinh phí Giải cầu lông do Liên đoàn cầu lông tỉnh Quảng Nam tổ chức	100%
13	13/NQ-HĐQT	13/11/2024	Nghị quyết về việc giao kế hoạch doanh thu vệ sinh môi trường năm 2025	100%
14	14/NQ-HĐQT	29/11/2024	Nghị quyết về việc quảng bá sản phẩm Công ty nhằm nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	100%
15	15/NQ-HĐQT	09/12/2024	Nghị quyết về việc trang bị đồng phục áo sơ mi nam cộc tay có thêu logo Công ty cho cán bộ Nam Công ty	100%
16	16/NQ-HĐQT	09/12/2024	Nghị quyết về việc ký hợp đồng với các báo chí để quảng bá hình ảnh Công ty năm 2025	100%
17	17/NQ-HĐQT	18/12/2024	Nghị quyết về việc thuê xe mô tô địa hình 4 bánh phục vụ hoạt động vận chuyển rác thải tại bãi biển Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ năm 2025	100%
18	18/NQ-HĐQT	18/12/2024	Nghị quyết về việc thuê xe ô tô 07 chỗ ngồi hiệu Ford Everest Titanium, xe 2 cầu, động cơ Diesel 2.0 Bi turbo để phục vụ công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	100%
19	19/NQ-HĐQT	18/12/2024	Nghị quyết về việc thuê nhà xưởng dùng để làm gara sửa chữa xe ô tô chở rác và các loại xe ô tô khác của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2025	100%



20	20/NQ-HĐQT	18/12/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn nhà thầu công tác: Vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025, gói thầu: Nhân công trực tiếp thu gom rác thải sinh hoạt và Thuê xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt	100%
21	21/NQ-HĐQT	24/12/2024	Nghị quyết Về việc cung cấp dịch vụ thu tiền vệ sinh môi trường năm 2025	100%
22	22/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2024	100%

6. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và Ban kiểm soát: Được thể hiện chi tiết trên báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

VI. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thị Kim Loan	Trưởng Ban kiểm soát	24/12/2020	Cử nhân kế toán kiểm toán.
2	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên Ban kiểm soát	24/12/2020	Cử nhân Kinh tế.
3	Võ Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát	24/12/2020	Cử nhân Tài chính ngân hàng.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp

1	Phạm Thị Kim Loan	5	5/5	100%	
2	Nguyễn Đăng Hải	5	5/5	100%	
3	Võ Thị Nga	5	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật và các quy định pháp luật hiện hành, triển khai theo đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo nguyên tắc tập thể, bảo đảm khách quan. HĐQT đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, luôn đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Ban Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành kế hoạch mà ĐHCĐ giao. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng tháng và bất thường, đóng góp tích cực cho việc định hướng, giám sát chỉ đạo Công ty. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật nhằm mục tiêu là ổn định và phát triển Công ty.

- Trong năm 2024 Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; điều hành theo sự quản trị định hướng của HĐQT; triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách kịp thời, đúng yêu cầu và đảm bảo tuân thủ pháp luật; chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ, không có bất kỳ áp lực hay rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

- Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc ra các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với Ban Điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để phù hợp với mục tiêu của Công ty, Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.


VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2024 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC được đăng tải chi tiết tại website <http://urencoquangnam.com/>.

Trân trọng!

Quảng Nam ngày 18 tháng 3 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHUNG THÀNH ĐÔNG